TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh ngày 20/11/1987.

Căn cước công dân: 038087010126

Địa chỉ: Thôn Hợp Đồng, xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/02/1990.

Căn cước công dân: 038190008226

Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị C thừa nhận có 03 con chung là Đỗ Nguyên A, sinh ngày 08/3/2014; Đỗ Bảo M, sinh ngày 28/10/2015 và Đỗ Gia H1, sinh ngày 02/12/2020. Anh H và chị C thỏa thuận, chị C trực tiếp nuôi cả ba cháu Đỗ Nguyên A, Đỗ Bảo M và Đỗ Gia H1; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng);* Ba cháu là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng)* một tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Đỗ Nguyên A, Đỗ Bảo M và Đỗ Gia H1 đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị C.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Án phí: Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị C thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E, số 0003119 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Hồng Đức